

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đề án phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy Quảng Nam và thực trạng văn hóa đọc của học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án “Phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” và ban hành Nghị quyết “về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”, với nội dung tóm tắt như sau:

I. Về thực trạng văn hóa đọc trong nhà trường

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay có 512 trường công lập bậc phổ thông, 262.932 học sinh; trong đó cấp TH có 239 trường, 122.342 học sinh; cấp THCS có 220 trường (kể cả trường TH&THCS), 91.316 học sinh; cấp THPT có 53 trường (kể cả PTDTNT), 49.274 học sinh.

Trong thời gian qua, theo chỉ đạo của ngành và địa phương, các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai công tác xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tính đến thời điểm năm học 2019-2020, cấp Tiểu học có 84 thư viện; cấp THCS có 60 thư viện, cấp THPT có 23 thư viện được công nhận thư viện trường học đạt chuẩn. Tuy nhiên hầu hết trang thiết bị các thư viện nhà trường đã cũ và không phù hợp với mô hình thư viện mở hiện nay. Thực tế tại các trường học đang tồn tại 2 kiểu thư viện:

– Thứ nhất, thư viện không được đầu tư cơ sở vật chất và sách phục vụ học sinh. Trang thiết bị nghèo nàn, loại hình sách đọc mang tính giáo khoa, hàn lâm, thiếu các đầu sách trang bị kỹ năng, khoa học thường thức, giải trí.

– Thứ hai, thư viện được đầu tư về cơ sở vật chất, nhưng vẫn không thu hút được học sinh. Nguồn sách trong thư viện phần lớn là phục vụ cho nhu cầu giảng dạy của giáo viên, mức độ quan tâm của nhà trường tới văn hóa đọc chưa đúng mức.

Như vậy, có thể nói rằng mô hình và hoạt động của thư viện hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đọc sách và xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh. Việc đầu tư một mô hình thư viện thân thiện để khuyến khích học sinh đọc sách, hình thành và phát triển kỹ năng đọc cho học sinh là rất cần thiết. Tuy nhiên, bên cạnh đó, thực trạng văn hóa đọc của học sinh còn được đánh giá thông qua:

+ Nhu cầu đọc của học sinh phổ thông bị ảnh hưởng bởi nhiều phương tiện giải trí hấp dẫn, các phương tiện nghe nhìn có xu hướng lấn át văn hóa đọc, vì vậy nhiều học sinh chưa được hình thành thói quen đọc sách.

+ Thời gian đọc sách của học sinh tại trường rất ít, kỹ năng đọc (*khả năng hiểu, cảm thụ, lĩnh hội, vận dụng...*) của học sinh phổ thông ở mức độ thấp. Rất ít

học sinh hiểu và rung động sâu sắc với nội dung tác phẩm hoặc mong muốn được trải nghiệm những điều mình đã lĩnh hội được trong sách vào cuộc sống.

+ Thái độ, cách ứng xử có văn hóa với sách chưa được coi trọng. Học sinh chưa được khuyến khích và truyền cảm hứng đọc sách từ giáo viên, phụ huynh.

Điểm 4, Điều 4 Luật Thư viện số 46/2019/QH14 nêu rõ chức năng nhiệm vụ của thư viện là *“Phát triển văn hóa đọc và góp phần tạo môi trường học tập suốt đời cho Nhân dân, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, xây dựng con người Việt Nam toàn diện”*. Mạng lưới thư viện trong trường học cần thiết đề: *“Phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ em mầm non; nhu cầu thông tin, tài liệu của người dạy, cán bộ quản lý và chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục; Tổ chức hoạt động làm quen với sách và hình thành thói quen đọc của trẻ em mầm non; hướng dẫn sử dụng thư viện, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin cho người dạy và cán bộ quản lý”*

Do vậy, tính cấp thiết của việc khôi phục văn hóa đọc trong thời đại công nghệ 4.0 và phát triển văn hóa đọc cho các em học sinh trong nhà trường chính là một trong những hoạt động, điều kiện quan trọng để đổi mới phương pháp dạy - học, giúp cho các giáo viên, học sinh đến với sách, hình thành thói quen đọc sách, tạo nên tảng quan trọng cho việc tự học, học tập suốt đời của mỗi người, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn và lối sống văn hóa lành mạnh cho học sinh.

II. Nội dung Đề án

1. Mục tiêu chung của Đề án: Với thực trạng và tính cấp thiết nêu trên, Sở GDĐT xây dựng Đề án phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, với những mục tiêu chính:

- Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc trong học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, chú trọng tới học sinh ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; giúp các em trở thành người đọc độc lập, tăng vốn hiểu biết, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống thư viện trường học với các tiêu chí mới góp phần tích cực đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về phòng đọc, sách, trang thiết bị của thư viện

Đến năm 2025:100% các trường đều có tối thiểu 01 thư viện, mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung; thư viện có kho sách, nơi làm việc của nhân viên thư viện, có khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; phòng đọc học

sinh có không gian đọc thân thiện, được trang bị thiết bị tiện nghi và tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc theo các mô hình được nêu trong Đề án; 100% các trường phổ thông được trang bị tài liệu đảm bảo phục vụ cho học sinh, giáo viên như: Sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo đối với cơ sở giáo dục TH; Báo, tạp chí, bản đồ và tranh ảnh giáo dục, tài liệu nghe, nhìn, sách điện tử, các dạng tài liệu khác phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu tham khảo của giáo viên, Bổ sung sách tham khảo cho thư viện, sách truyện thiếu nhi, 100% các trường có sử dụng phần mềm quản lí thư viện, 100% các trường TH và THCS hoàn thành xây dựng “Thư viện lớp học”, Xây dựng 02 thư viện điện tử tại 02 trường THPT chuyên

b) Về hoạt động phát triển văn hóa đọc

Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện; tăng cường thời gian đọc, số lượng sách đọc trong học sinh; nâng cao trình độ của cán bộ/nhân viên thư viện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% học sinh các trường phổ thông được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại thư viện trường, học sinh TH được bố trí tiết đọc tại thư viện hoặc tại lớp học (*ít nhất 2 tiết/tháng*), 100% các trường học đều có nhân viên thư viện được đào tạo, tập huấn và nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, 100% các trường tổ chức tốt Ngày Sách Việt Nam và các hoạt động phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kĩ năng và phong trào đọc trong học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, chú trọng tới học sinh ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; giúp các em trở thành người đọc độc lập, tăng vốn hiểu biết, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam.

Xây dựng hệ thống thư viện trường học với các tiêu chí mới góp phần tích cực đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

3. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp 1: Đẩy mạnh công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc. Xây dựng, phát triển văn hóa đọc phải được thực hiện một cách bền bỉ, không chỉ là phong trào mang tính nhất thời. Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc phát triển văn hóa đọc.

b) Giải pháp 2: Xây dựng môi trường đọc

- Xây dựng Phòng đọc học sinh của thư viện nhà trường theo mô hình phù hợp với học sinh từng cấp học, đầu tư trang thiết bị, bố trí sắp xếp theo hướng mở, thân thiện, lôi cuốn học sinh đến thư viện.

- Xây dựng “Thư viện lớp học” nhằm mang đến cho các em học sinh sự thuận tiện trong quá trình tiếp xúc với sách (đặc biệt các em ở các điểm trường lẻ các huyện miền núi), có không gian đọc thoải mái, dần dần hình thành thói quen và kỹ năng đọc, ngoài ra mô hình này tiết kiệm chi phí và tính tiện lợi dành cho cả học sinh và giáo viên.

- Sắp xếp, bố trí “Thư viện lớp học phù hợp với học sinh từng cấp học.

- Tài liệu và kệ sách: được hình thành bằng cách xã hội hóa, huy động tài trợ bởi cha mẹ học sinh hàng năm (với trên 200 quyển sách gồm nhiều thể loại).

- **Tập trung xây dựng điểm thư viện điện tử tại 02 trường THPT chuyên:** Việc Xây dựng thư viện điện tử nhằm kết hợp tài nguyên bao gồm không những tài liệu in ấn truyền thống, mà còn có cả sách điện tử và tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến và những bộ sưu tập điện tử do thư viện xây dựng hay do nhà thầu cung cấp từ bên ngoài, giúp học sinh khai thác thông tin nhanh chóng, thuận lợi, phù hợp cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau, rút ngắn quá trình tìm kiếm, học sinh được cung cấp thông tin một cách thuận tiện và đạt hiệu quả cao.

- Mở rộng thêm các hình thức thư viện: “Thư viện lưu động”, “Thư viện xanh”...nhằm tạo điều kiện về không gian và thời gian đọc cho học sinh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách.

- Nhân viên thư viện hướng dẫn và cùng với đội hỗ trợ thư viện tổ chức việc bố trí và quản lý sách của các hình thức thư viện này.

3. Giải pháp 3: Trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

- Lòng ghép trang bị kỹ năng và phương pháp đọc trong các giờ dạy chính khóa. Nâng cao chất lượng học tập môn Ngữ văn (*cấp TH là môn Tiếng Việt*), bộ môn này có một vị trí quan trọng trong giáo dục phổ thông. Thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe các kiểu loại văn bản, nhất là văn bản văn học, môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển văn hóa đọc tốt nhất.

- **Tổ chức tốt các hoạt động như** Giáo viên được phân công phối hợp với nhân viên thư viện tổ chức tiết đọc thư viện tại phòng đọc hoặc tại lớp học, tăng cường cho học sinh mượn sách về nhà, giáo dục học sinh có cách ứng xử văn hóa với sách.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động: giới thiệu sách; triển lãm sách; thi kể chuyện, vẽ tranh theo sách. Tổ chức các buổi nói chuyện theo chủ đề, giao lưu giữa học sinh và các nhà thơ, nhà văn, các diễn giả. Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Sách Việt Nam.

- Các trường có điều kiện tổ chức cho học sinh tham quan các nhà sách; tham quan, trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử, văn hóa trong và ngoài tỉnh. Tích cực cho học sinh tham gia các sự kiện liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

- Tuyên dương, khen thưởng học sinh tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua đọc sách của nhà trường và địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch với ngành Giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, luân chuyển, phục vụ sách, báo của các thư viện công cộng đến với thư viện nhà trường ở địa phương theo Chương trình phối hợp công tác giữa Sở VH-TT và DL và Sở GDĐT hằng năm.

4. Giải pháp 4: Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc cho học sinh phổ thông

- Bên cạnh việc tạo môi trường đọc, tài liệu đọc và thời gian đọc hợp lí ở trường, các đơn vị liên quan cần đầu tư, phát triển hơn nữa hệ thống thư viện cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các thôn/khóm phố phát động phong trào xây dựng thư viện gia đình... để đáp ứng nhu cầu đọc sách của người dân và học sinh trong ngày nghỉ, trong dịp hè.

- Nhà trường vận động cha mẹ học sinh nêu gương trong việc đọc sách, tham gia vào các hoạt động ngoại khóa của trường, tạo sự gắn kết nhằm thúc đẩy niềm yêu thích, say mê đọc sách của học sinh.

- Xã hội hóa các nguồn lực, huy động cha mẹ học sinh, các tập thể, cá nhân trên tinh thần tự nguyện tham gia tích cực xây dựng thư viện trường học

- Phối hợp với tổ chức Room to Read xây dựng thư viện thân thiện tại các trường TH trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển văn hóa đọc

- Tăng cường hệ thống vi tính có kết nối mạng nhằm giúp học sinh khai thác thông tin nhanh chóng, thuận lợi, phù hợp cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau, rút ngắn quá trình tìm kiếm, học sinh được cung cấp thông tin một cách thuận tiện và đạt hiệu quả cao.

- Sử dụng phần mềm quản lí thư viện để thực hiện tốt công tác quản lí, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và học tập của học sinh.

6. Giải pháp 6: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ/nhân viên thư viện trường học

- Cán bộ/nhân viên thư viện trường học được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tổ chức các hoạt động và quản lí thư viện;

- Có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc.

IV. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phòng đọc cho các trường phổ thông; mua sách, tài liệu bổ sung cho các trường phổ thông.

2. Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài liệu số phòng đọc thư viện.

3. Hỗ trợ kinh phí cải tạo phòng đọc thư viện điện tử cho hai trường trung học phổ thông chuyên.

V. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí hỗ trợ là 52.718.363.000 đồng (*năm mươi hai tỉ, bảy trăm mười tám triệu, ba trăm sáu ba nghìn đồng*), cụ thể theo phụ lục đính kèm theo dự thảo Nghị quyết.

2. Nguồn kinh phí

a) Vốn ngân sách tỉnh (tương đương 30%): 15.815.508.900 đồng, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp chi cho các trường THPT: 10.534.980.400 đồng;

+ Vốn sự nghiệp hỗ trợ một phần kinh phí cho 09 huyện miền núi thực hiện việc mua sắm thiết bị, tài liệu cho các trường TH và THCS: 5.280.528.500 đồng.

b) Vốn ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi cho các trường TH và THCS): 26.359.181.500 đồng (tương đương 50%).

c) Vốn xã hội hóa (các cấp học): 10.543.672.600 đồng (bằng tiền hoặc hiện vật, tương đương 20%).